

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24-8-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Trung Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Thị M, sinh năm 1993 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh C.

**- Bị đơn:** Ông Đinh Văn N, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2022 nguyên đơn bà Thị M trình bày: Bà và ông Đinh Văn N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh C. Trong quá trình chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được

ly hôn với ông Đinh Văn N. Trong quá trình chung sống bà và ông N có một người con chung tên Đinh Thị Tường V, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2015, con chung do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 16 tháng 6 năm 2022 và tại phiên tòa ông Đinh Văn N trình bày: Về quan hệ hôn nhân ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M; về con chung ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Đinh Thị Tường V sinh ngày 09 tháng 12 năm 2015, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị M. Cho bà Thị M ly hôn với ông Đinh Văn N, giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đinh Văn N và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Thị M là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Thị M.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị M với ông Đinh Văn N tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh C nên hôn nhân của bà Thị M và ông Đinh Văn N là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Đinh Văn N vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tại phiên tòa ông N cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đồng ý ly hôn với bà M. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Thị M với ông Đinh Văn N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thị M về việc yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn N.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Thị M với ông Đinh Văn N có một người con chung tên Đinh Thị Tường V, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2015 con chung do bà M đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Ông N cho rằng bà M không trực tiếp nuôi con chung mà giao cho mẹ bà M trực tiếp nuôi nên ông không đồng ý

giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, từ khi bà M và ông N không còn chung sống đến nay con chung do bà M trực tiếp nuôi dưỡng; ông N cho rằng bà M không trực tiếp nuôi con chung mà giao cho mẹ bà M nuôi nhưng ông N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên lời trình bày của ông N là không có cơ sở chấp nhận. Mặt khác, con chung của bà M và ông N là nữ nếu giao cho ông N nuôi dưỡng sẽ rất bất tiện trong việc chăm sóc con. Để bảo đảm quyền lợi và sự phát triển bình thường của con chung nên Hội đồng xét xử giao người con chung tên Đinh Thị Tường V, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2015 cho ông bà Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đinh Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thị M và ông Đinh Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Thị M phải chịu 300.000đ, bà M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Thị M và ông Đinh Văn N.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Đinh Thị Tường V, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2015 cho bà Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đinh Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0017861 ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, Ông Đinh Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Triều**